TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1997. CCCD số 048097004263, cấp ngày 20/10/2024, nơi cấp: Cục Q về Trật tự xã hội. Địa chỉ: Số A A, tổ I phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1999. CCCD số: 049199001359, cấp ngày 18/11/2022, nơi cấp: Cục Q về Trật tự xã hội. Địa chỉ: Số A A, tổ I phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng). Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng không có kết quả.Nay ông T và H xác định không còn tình cảm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H xác định có 02 con chung là Phạm Văn K, sinh ngày 13/7/2017 và Phạm Thị Bảo A, sinh ngày 23/5/2020. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Phạm Văn K cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và con chung Phạm Thị Bảo A cho ông Phạm Văn T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H xác định không có.
- Về nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H xác định không có.
- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000189 ngày 08/01/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Hiếu thuận T1 ly hôn.
- Về con chung, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phạm Văn K cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và con chung Phạm Thị Bảo A cho ông Phạm Văn T nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: Không có.

2. - Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000189 ngày 08/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, TPĐN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh